TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thanh L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn K, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà D, Khóm B, Phường C , thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Trương Văn K sau thời gian tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/9/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2016 thì anh K đi làm ăn xa và có người phụ nữ khác từ đó vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn và anh K ít về nhà hơn. Chị L nhận thấy tình cảm của chị dành cho anh K không còn nên vợ chồng có sống chung cũng không hạnh phúc, nên chị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung tên Trương Trọng K1, sinh ngày 01/10/2007 khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trương Văn K nhưng anh K không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14/10/2022 nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh L và anh Trương Văn K sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh K tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên cơ sở yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng trong quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn do anh K đi làm ăn xa và có người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh K ít về nhà hơn do đó tình cảm của chị L dành cho anh K không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị L xin ly hôn với anh K. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh K có 01 con chung tên Trương Trọng K1, sinh ngày 01/10/2007. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét

xử nhận thấy: Sau khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh K, anh K không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu nuôi con chung và tại biên bản ghi lời khai ngày 14/11/2022 cháu K1 có nguyện vọng sống với mẹ do chị L chăm sóc con tốt và tiện cho việc đi học. Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu K1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị L thỏa theo điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh L. Cho chị Võ Thị Thanh L được ly hôn với anh Trương Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Trọng K1, sinh ngày 01/10/2007 cho chị L nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc chị Võ Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N_0 0001514 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị L không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND Phường 3, TPVL;

Giấy KH số 101; ngày 22/9/2007.

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Diễm